

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16- 06- 2023
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Ông Huỳnh Văn Phó.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh- Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/04/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/05/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Mai T**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt; anh P vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 23/03/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Võ Thị Mai T trình bày:* Chị và anh P chung sống với nhau vào năm 2019 nhưng không có đăng ký kết hôn, vì trước khi chung sống với chị anh P có đăng ký kết hôn với chị Phương Trương Nhất X và được biết chị X bỏ về nhà cha mẹ ruột ở khoảng hơn mười năm. Chị X và anh P có ly hôn hay không chị không biết.

Quá trình chung sống với nhau giữa chị và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh P không lo làm ăn chăm lo gia đình, nên từ tháng 4 năm 2021 chị và anh P đã sống ly thân. Nay Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Phát Đ - sinh ngày 16/09/2020, hiện cháu Đ đang sống chung với chị. Khi ly hôn Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành. Tại phiên toà, Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh P không có việc làm ổn định.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/05/2023, bị đơn là anh Nguyễn Thanh P trình bày:* Anh và chị Võ Thị Mai T chung sống với nhau vào năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn, là do trước đó anh có đăng ký kết hôn với chị Phương Trương Nhất X nhưng đến nay chưa có ly hôn nên không thể đăng ký kết hôn được với Mai T. Quá trình chung sống với nhau không có mâu thuẫn, cũng không biết lý do gì Chị T yêu cầu ly hôn với anh. Từ năm 2020 anh và chị Mai T sống ly thân cho đến nay. Nay Chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn; Về con chung có một con chung tên Nguyễn Phát Đ - sinh ngày 16/09/2020, khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay không có việc làm và thu nhập ổn định. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Anh P xin vắng mặt các phiên họp, hoà giải và xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Võ Thị Mai T và anh Nguyễn Thanh P là vợ chồng; Về con chung, giao con chung tên Nguyễn Phát Đ - sinh ngày 16/09/2020 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị T không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà, anh Nguyễn Thanh P vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về hôn nhân: Nhận thấy, chị Võ Thị Mai T và anh Nguyễn Thanh P sống chung với nhau vào năm 2019 đến nay không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc do anh P không lo cho gia đình nên Chị T yêu cầu ly hôn. Anh Nguyễn Thanh P vắng mặt nhưng có ý kiến đồng ý ly hôn. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 kéo dài cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị thống nhất ly hôn. Tuy nhiên do anh chị sống chung không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân gia đình, nên cần không công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Phát Đ - sinh ngày 16/09/2020. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P đồng ý giao con chung cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thoả thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại các điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Phát Đ cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Mai T và anh Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phát Đ - sinh ngày 16/09/2020 cho chị Võ Thị Mai T trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị T không yêu cầu. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Về án phí: Chị Võ Thị Mai T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021652 ngày 17/04/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên Chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm